

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim A, sinh năm: 1978; địa chỉ: Khu Á, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. CCCD số 049178011779.

- Bị đơn: Ông Kiều Văn C, sinh năm: 1973; địa chỉ: Khối G, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. CMND số 205605083 – CCCD: 049073013786.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Kim A và ông Kiều Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim A và ông Kiều Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 01 con chung

Giao con Kiều Văn Bá L, sinh ngày 08/6/2014 cho bà Phạm Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Kiều Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Kiều Văn Bá L hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các Kiều Văn Bá L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Kiều Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng bà Phạm Thị Kim A chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015543 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Đà Nẵng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân
Khu vực 10 – Đà Nẵng;
- UBND phường Điện Bàn Đông,
thành phố Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Thi hành án dân sự
Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hà

